



**TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**

**TÀI LIỆU**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG**  
**NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**  
**NĂM 2017**

**Hà Nội - Tháng 4/2017**



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**

- 1) Thời gian tổ chức: Ngày 27/4/2017.
- 2) Địa điểm: Hội trường CTCP Sông Đà 10 ở tầng 10, toà nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- 3) Chương trình Đại hội:

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I	- Kiểm tra công tác thực hiện đăng kí quyền tham dự Đại hội.	7h 30-:- 8h	Ban tổ chức
II	- Tuyên bố lí do. - Mời đoàn chủ tịch là các Thành viên HĐQT đương nhiệm lên điều hành Đại hội.	8h	Ban tổ chức
III	<b>Các nội dung trình Đại hội</b>		
1	Thông qua nội dung, chương trình Đại hội.	8h -:- 8h 05	Đoàn Chủ tịch
2	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.	8h 05 -:- 8h 10	Đoàn Chủ tịch
3	Chỉ định Ban thư kí Đại hội; bầu Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu.	8h 10 -:- 8h 15	Đoàn Chủ tịch
4	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.	8h 15 -:- 8h 25	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
5	Trình bày các tờ trình, báo cáo:	8h25 -:- 10h	Đoàn Chủ tịch
5.1	Báo cáo của HĐQT về công tác quản trị và kết quả kinh doanh 2016, kế hoạch 2017.		
5.2	Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.		
5.3	Báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD năm 2016, kế hoạch 2017 của Ban kiểm soát.		
5.4	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.		



5.5	Tờ trình chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017.		
5.6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017.		
5.7	Tờ trình ủy quyền phê chuẩn hợp đồng giao, nhận thầu xây lắp cho HĐQT.		
5.8	Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.		
6	Bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ III (2016-2020).		
7	Đại hội thảo luận, bầu và biểu quyết các vấn đề đã nêu.	10h -:- 10h30	Đoàn Chủ tịch
8	Nghỉ giải lao.	10h 30 -:- 11h	Đoàn Chủ tịch
9	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	11h -:- 11h 10	Ban kiểm phiếu & Đoàn Chủ tịch
10	Thông qua biên bản cuộc họp.	11h 10-:- 11h 20	Ban thư kí & Đoàn Chủ tịch
11	Thông qua Nghị quyết của Đại hội.	11h20 -:- 11h30	Đoàn Chủ tịch
<b>IV</b>	<b>Bế mạc Đại hội.</b>	<b>11h 30</b>	<b>Đoàn Chủ tịch</b>



Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;
- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty CP Sông Đà 10.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 10 như sau:

**Điều 1:** Đoàn Chủ tịch gồm 05 người là các thành viên trong Hội đồng quản trị đương nhiệm, Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ toạ Đại hội.

**Điều 2:** Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch.

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn các cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 3:** Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

**Điều 4:** Thư ký đại hội gồm 2 người do Chủ toạ đại hội cử. Thư ký đại hội thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch về nhiệm vụ của mình.

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 5:** Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 2 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Theo Điều lệ Công ty, Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

**Điều 6:** Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 3 người do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ: hướng dẫn biểu quyết, bầu thành viên BKS, tập hợp, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

**Điều 7:** Cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Các cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

Trong quá trình diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.

Cổ đông giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản, quản lý tài liệu, không sao chép ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội.

Cổ đông được coi là tham dự đại hội nếu:

- Trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tham gia cuộc họp đại hội;
- Gửi phiếu bầu/biểu quyết kèm theo bản gốc Giấy mời họp mà Công ty đã gửi cho cổ đông về đến Công ty trước khi khai mạc đại hội tối thiểu 1h.

**Điều 8:** Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 3 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

**Điều 9:** Biểu quyết.

\* Mỗi cổ đông dự họp được phát 03 phiếu biểu quyết (01 phiếu màu xanh, 02 phiếu màu trắng) tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo nội dung của Đại hội.

\* Quy ước biểu quyết:

a). Phiếu biểu quyết màu xanh: Dùng để biểu quyết các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua chương trình của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua quy chế làm việc của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Biểu quyết thông qua Ban thư ký Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu.
- Biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác tại đại hội.

Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp. Trong trường hợp có ý kiến không tán thành hoặc có ý kiến khác với đề nghị của Đoàn chủ tịch, sẽ tiến hành kiểm phiếu và thông báo ngay tại đại hội trước khi tiến hành các công việc tiếp theo.

**b).** 01 phiếu biểu quyết màu trắng: Dùng để biểu quyết bằng cách tích ý kiến của mình vào 1 trong 3 ô vuông: tán thành, không tán thành, không có ý kiến gồm các nội dung sau:

- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị công ty và kết quả SXKD 2016, kế hoạch 2017.

- Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động SXKD 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.

- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

- Thông qua báo cáo của HĐQT về chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017.

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.

- Thông qua ủy quyền phê chuẩn hợp đồng cho HĐQT.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty.

\* Thẻ thức biểu quyết:

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tập hợp phiếu biểu quyết: “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến”. Kết quả kiểm phiếu được tổng hợp báo cáo bằng biên bản kiểm phiếu và được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội.

- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi: Đạt tỷ lệ ít nhất 51% số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tán thành. Việc sửa đổi Điều lệ Công ty phải đạt tỉ lệ ít nhất 65 % số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tán thành.

**Điều 10:** Bầu thay thế thành viên BKS nhiệm kỳ III (2016-2020):

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kì III cần bầu thay thế: 01 thành viên.

- Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2016-2020).

Việc đề cử và bầu cử được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và “Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS” do Hội đồng quản trị ban hành kèm theo quyết định số 7 SĐ10/QĐ-HĐQT ngày 9/3/2016 đã được đăng tải trên Website công ty từ ngày ban hành.

Ban kiểm phiếu sẽ hướng dẫn các cổ đông cách thức bầu cụ thể.

Các đại biểu được phát 01 phiếu màu trắng để bầu thành viên BKS. Kết quả bầu cử được công bố ngay tại Đại hội sau khi có kết quả kiểm phiếu.

**Điều 11:** Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm quy chế

này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

Những nội dung chưa được quy định trong quy chế này hoặc phát sinh trong quá trình Đại hội sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 10. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thành công và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017;
- Lưu TCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
TRẦN NGỌC LAN



Số: 24/ SĐ10/HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016, KẾ HOẠCH NĂM 2017**  
(trong đó bao gồm kết quả SXKD 2016 và kế hoạch SXKD 2017)

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông CTCP Sông Đà 10**

Để đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông giao, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình quản trị công ty cũng như việc quản lý, điều hành Công ty trong năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 như sau:

**I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM TÀI CHÍNH 2016.**

Trong năm 2016 mặc dù kinh tế chung cả nước có nhiều cải thiện nhưng một số Chủ đầu tư vẫn còn khó khăn về vốn nên công tác tài chính của Công ty vẫn còn gặp khó khăn. Mặc dù vậy, dưới sự quản lý của Hội đồng quản trị, sự điều hành của bộ máy điều hành các cấp, cùng với tinh thần lao động sáng tạo của tập thể CBCNV và sự quan tâm giúp đỡ của TCT Sông Đà, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế do Đại hội đồng cổ đông giao.

- SXKD đạt hiệu quả kinh tế cao, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.
- Hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình đảm bảo chất lượng được các Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Đảm bảo thu nhập và việc làm ổn định cho 1.200 lao động.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông, khách hàng và người lao động.
- Trình độ quản lý, điều hành doanh nghiệp được nâng cao.
- Uy tín và thương hiệu của Công ty được các chủ đầu tư và khách hàng đánh giá cao.
- Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp được chú trọng và thực hiện khẩn trương.
- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm đối với các lĩnh vực ngành nghề chính của Công ty được quan tâm và thực hiện hiệu quả, đảm bảo đủ việc làm cho 1.200 lao động toàn Công ty.

**1) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:**

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.533.232/1.225.000 triệu đồng, đạt 125% KH năm.
- b) Doanh số: 1.509.739/1.295.000 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- c) Doanh thu: 1.373.755/1.177.300 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- d) Nộp nhà nước: 72.882/101.900 triệu đồng, đạt 72% KH năm.



- e) Lợi nhuận trước thuế: **101.188/98.064** triệu đồng, đạt 103% KH năm.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 7,37%/8,33%, đạt 88,42% KH năm.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: **10,71/9,83** triệu đồng/người/tháng, đạt 109% KH năm.
- h) Vốn chủ sở hữu: 822.270/792.200 triệu đồng, đạt 104% KH năm.
- i) Kết quả thực hiện đầu tư: **69.813** triệu đồng (đầu tư thiết bị: 61,806 tỷ đồng, góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: 8,008 tỷ đồng).
- j) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

## **2) Các mặt còn hạn chế:**

- Giá trị dở dang, công nợ còn lớn.
- Việc chi trả cổ tức 2015 bị chậm so với dự kiến.
- Công tác tuyển dụng công nhân kỹ thuật chưa đáp ứng được yêu cầu do ngành nghề sản xuất của Công ty có khó khăn đặc thù (nặng nhọc; nguy hiểm; ở địa bàn sâu, xa và cả nước ngoài).

## **II. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT.**

### **1) Hoạt động của HĐQT trong năm 2016.**

Trong năm qua tập thể HĐQT gồm 5 thành viên đã bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ, các chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết định thông qua để chỉ đạo và giám sát các hoạt động SXKD, giám sát và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ các chỉ tiêu kinh tế năm 2016 thể hiện ở các mặt công tác sau:

#### **a) Công tác tổ chức, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp:**

- Đã tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Hoàn thành việc sắp xếp lại các phòng ban chức năng Công ty phù hợp với tình hình thực tế.
- Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với tình hình cụ thể (sáp nhập XN Sông Đà 10.4 vào XN Sông Đà 10.2).

#### **b) Công tác kế hoạch:**

- Trên cơ sở kế hoạch năm đã được ĐHĐCĐ thông qua, hàng quý HĐQT đều phê duyệt KHSXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện KHSXKD của quý trước.
- Chỉ đạo xây dựng lộ trình thoái vốn tại 1 số công ty liên kết và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.
- Chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **c) Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý:**

- Kịp thời ban hành mới và ban hành lại (sửa đổi) một số quy chế, quy định quản lý của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty trên

nguyên tắc tháo gỡ những vướng mắc, rào cản trong quá trình điều hành của Ban Tổng giám đốc.

**d) Về công tác chỉ đạo sản xuất :**

- HĐQT đã tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện các mục tiêu tiến độ các công trình, đặc biệt quan tâm các vấn đề liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị: đơn giá, dự toán, khối lượng phát sinh, công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi vốn. Các thành viên HĐQT giữ trọng trách trong Ban điều hành đã bám sát vào các mục tiêu tiến độ theo hợp đồng đã ký kết với tổng thầu hoặc chủ đầu tư để triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách quyết liệt.

**e) Về công tác kinh tế- tài chính và đầu tư:**

- Về công tác kinh tế- tài chính:

Phê duyệt các hợp đồng kinh tế, tín dụng thuộc thẩm quyền của HĐQT để Tổng giám đốc triển khai thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

- Về công tác đầu tư:

✓ Chỉ đạo việc sử dụng tối ưu các thiết bị máy móc hiện có, thực hiện đầu tư một số thiết bị phù hợp với tiến độ thi công nhằm giảm thiểu chi phí lãi vay.

✓ Chỉ đạo việc đầu tư vào Dự án BT Cam Lộ - Túy Loan theo quy định và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**f) Về công tác thị trường:**

- Trong năm 2016 Công ty đã tập trung vào công tác tiếp thị đấu thầu để tìm kiếm việc làm. Tổng giá trị đã ký hợp đồng nhận thầu là **2.350** tỷ đồng, cơ bản đảm bảo việc làm cho Công ty trong năm 2017.

**g) Về công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.**

- HĐQT đã giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Đã phối hợp tốt với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và các mặt quản lý khác.

- Chỉ đạo Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện kiểm tra công tác quản lý và hạch toán SXKD định kỳ 6 tháng và cả năm đối với tất cả các đơn vị trực thuộc và cơ quan Công ty.

**2) Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.**

a) Lương, thù lao của HĐQT.

Tổng tiền lương, thù lao được phép chi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016: **1.656.000.000** đồng.

Số đã chi trả: **800.000.000** đồng.

Số chưa chi: **856.000.000** đồng.

b) Chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

Trong năm 2016, chi phí cho các hoạt động chung của HĐQT gồm các chi phí văn phòng, phương tiện đi lại phục vụ cho các hoạt động của HĐQT. Các chi phí này được tính vào chi phí của Công ty theo qui định của pháp luật.

Ngoài ra, Công ty không cấp thêm bất kì một khoản kinh phí nào khác cho HĐQT cũng như từng thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ thành viên HĐQT.

### **III. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT.**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành họp toàn thể 07 lần, các vấn đề khác HĐQT tổ chức xin ý kiến các thành viên để ban hành Nghị quyết/Quyết định. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp và thể hiện trách nhiệm cao đối với vai trò, nhiệm vụ của mình.

Các cuộc họp được tiến hành đúng thủ tục, sau mỗi cuộc họp HĐQT đều ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban Tổng giám đốc tổ chức thực hiện đồng thời Công ty cũng gửi các Nghị quyết và Quyết định đã ban hành cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng lên Website của Công ty theo các qui định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 20 Nghị quyết và 85 Quyết định để thực hiện công tác quản lý Công ty.

### **IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH.**

HĐQT đã kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc. Hằng quý đều tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết phê duyệt kế hoạch SXKD quý và kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của quý trước. Yêu cầu Tổng giám đốc trình duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, sau khi được phê duyệt mới triển khai thực hiện.

Đã phối hợp với Ban kiểm soát trong việc kiểm tra định kỳ kết quả SXKD và việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc.

### **V. KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM.**

#### **1) Thuận lợi và khó khăn:**

##### **a) Thuận lợi:**

- Tình hình kinh tế, chính trị của đất nước tương đối ổn định, lãi suất cho vay đang duy trì ở mức trung bình từ 8-:-10%/năm.
- Đảng và Nhà nước tiếp tục ưu tiên đặc biệt cho công tác đầu tư phát triển hạ tầng như: Giao thông, năng lượng, nhiều dự án đầu tư lớn đã được Chính phủ trình ra quốc hội.
- Thị trường xây dựng các đường hầm thủy điện, hầm giao thông vẫn còn rất nhiều tiềm năng.
- Thương hiệu và uy tín của Công ty cổ phần Sông Đà 10 ngày càng được khẳng định và được Chủ đầu tư tín nhiệm.

- Năng lực cạnh tranh của Công ty ngày càng được cải thiện, chất lượng, tiến độ thi công của công ty ngày một nâng cao, giá cả ngày càng cạnh tranh.
- Phần lớn giá trị sản lượng trong kế hoạch năm 2017 của Công ty đều đã có hợp đồng.

#### **b) Khó khăn:**

- Công tác thu hồi công nợ của Công ty gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến nguồn vốn cho SXKD bị ảnh hưởng.
- Việc cạnh tranh quyết liệt trong công tác đấu thầu dẫn đến hiệu quả SXKD của Công ty không được cao so với các năm trước.
- Các máy móc thiết bị của Công ty hầu hết đã hết khấu hao cho nên áp lực huy động vốn cho công tác đầu tư mới của Công ty là rất lớn.

#### **2) Kế hoạch và nhiệm vụ năm 2017**

Với những thuận lợi và khó khăn nêu trên, trên cơ sở năng lực và tình hình thực tế của Công ty. Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017 với các mục tiêu chính như sau:

##### **2.1) Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu:**

- Tổng giá trị SXKD: **1.330.000 triệu đồng.**
- Doanh số: **1.440.000 triệu đồng.**
- Doanh thu của: **1.310.000 triệu đồng.**
- Nộp Nhà nước: **113.560 triệu đồng.**
- Lợi nhuận trước thuế: **81.300 triệu đồng.**
- Lợi nhuận sau thuế: **64.976 triệu đồng.**
- Hiệu quả sử dụng vốn:
  - Lợi nhuận cận biên: 6,2%.
  - Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 15,2%.
  - Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,8%.
- Thu nhập bình quân CBCNV: 10,5 triệu đồng/người/tháng.
- Vốn chủ sở hữu: **831,196 tỷ đồng**
- Vốn điều lệ: **427,324 tỷ đồng.**
- Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): **12%.**
- Đầu tư: **213.311 triệu đồng:**
  - Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: **169.137 triệu đồng**
  - Đầu tư góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: **44.174 triệu đồng.**
- Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

##### **2.2) Một số nhiệm vụ trọng tâm:**

- Về công tác tổ chức sắp xếp và đổi mới doanh nghiệp:**

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, trong đó có việc bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020.
- Sắp xếp lại các phòng ban, đơn vị trực thuộc gọn nhẹ, hiệu quả phù hợp với thực tế và yêu cầu quản lý.
- Tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt là đội ngũ công nhân kỹ thuật để kịp thời đáp ứng yêu cầu thi công các công trình và tăng năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý, điều hành.

**b) Công tác kế hoạch:**

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2017, phương án phân chia lợi nhuận năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2017 cho các đơn vị thành viên.

**c) Công tác xây dựng và ban hành các quy chế quản lý:**

- Ban hành mới và sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành.
- Giải quyết nhanh, phù hợp và đúng luật các vấn đề bất cập về cơ chế quản lý, các yếu tố gây cản trở cho hoạt động của bộ máy điều hành.

**d) Công tác chỉ đạo SXKD**

- Tập trung chỉ đạo việc hoàn thành các hợp đồng xây lắp với chủ đầu tư đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.
- Quan tâm và chỉ đạo quyết liệt công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ.
- Cùng với ban điều hành tập trung giải quyết những vướng mắc về cơ chế quản lý, chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi kinh tế của đơn vị.

**e) Công tác kinh tế- tài chính và đầu tư :**

- Chỉ đạo việc triển khai thoái vốn các khoản đầu tư tài chính theo đề án đã được phê duyệt.
- Chỉ đạo thoái vốn đối với các khoản đầu tư không phải ngành nghề kinh doanh chính của Công ty, không hiệu quả (Công ty cổ phần thủy điện Nậm He, Công ty cổ phần thủy điện Tây Bắc ....).
- Chỉ đạo việc đầu tư bổ sung thiết bị thi công để kịp thời đáp ứng yêu cầu thi công.

**f) Công tác thị trường :**

- Tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo, trong đó đặc biệt chú trọng các dự án giao thông, thủy điện trong nước và cả ở nước ngoài.
- Mục tiêu trong năm 2017 phải trúng thầu các gói thầu với giá trị khoảng 1.934 tỷ đồng.

**g) Công tác kiểm tra kiểm soát:**

- Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát trong quá trình kiểm tra, kiểm soát việc ra Nghị quyết và thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc

chấp hành các quy định của pháp luật, các quy chế, quy định và Điều lệ hoạt động của Công ty.

- Chỉ đạo bộ phận Kiểm soát nội bộ thực hiện việc kiểm soát toàn diện hoạt động SXKD của Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 10 về tình hình quản trị công ty, thực hiện nhiệm vụ trong năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

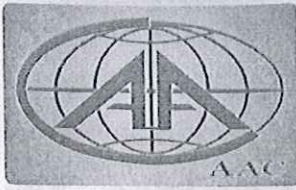
- Như K/g
- Lưu TCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Trần Ngọc Lan*  
**TRẦN NGỌC LAN**





# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính  
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: 84.0236 3655886; Fax: 84.0236.3655887  
Email: aac@dnng.vnn.vn  
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh  
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349  
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 273/2017/BCKT-AAC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sông Đà 10

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 13/03/2017, từ trang 6 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC



**Lâm Quang Từ** – Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2013-010-1  
Đà Nẵng, ngày 15 tháng 03 năm 2017

**Nguyễn Văn Khoa** – Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán 2347-2013-010-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B 01 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.919.027.192.448</b>	<b>2.010.644.415.475</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	66.270.848.775	123.583.805.673
1. Tiền	111		66.270.848.775	113.583.805.673
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		23.500.000.000	23.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	13.a	49.956.667.408	49.956.667.408
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	13.a	(26.456.667.408)	(26.456.667.408)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.250.981.146.284	1.302.128.790.198
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	1.156.782.562.281	1.030.805.596.003
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	131.948.550.132	304.842.804.476
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	21.821.561.341	29.380.477.751
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(59.571.527.470)	(62.900.088.032)
IV. Hàng tồn kho	140	10	574.784.351.646	556.041.488.508
1. Hàng tồn kho	141		574.784.351.646	556.041.488.508
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.490.845.743	5.390.331.096
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		47.000.000	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		3.443.845.743	5.344.047.361
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	46.283.735
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>443.897.767.385</b>	<b>400.762.579.144</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		168.720.324.390	168.178.574.390
1. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	170.823.514.271	170.281.764.271
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	8.b	(2.103.189.881)	(2.103.189.881)
II. Tài sản cố định	220		88.306.693.466	53.452.205.951
Tài sản cố định hữu hình	221	11	88.306.693.466	53.452.205.951
- Nguyên giá	222		699.954.323.274	670.165.062.922
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(611.647.629.808)	(616.712.856.971)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.741.834.974	3.805.615.221
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	4.741.834.974	3.805.615.221
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13.b	137.522.090.992	133.699.352.831
1. Đầu tư vào công ty con	251		118.357.932.374	118.357.932.374
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.560.000.000	4.560.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		68.123.160.000	60.764.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(53.519.001.382)	(49.982.579.543)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		44.606.823.563	41.626.830.751
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	44.606.823.563	41.626.830.751
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.362.924.959.833</b>	<b>2.411.406.994.619</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.540.655.771.427</b>	<b>1.619.370.451.946</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.434.667.104.724</b>	<b>1.537.570.003.032</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	411.043.378.967	408.884.402.003
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	157.240.866.846	399.379.344.924
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	22.624.394.414	37.903.267.726
4. Phải trả người lao động	314		54.295.377.596	68.580.814.793
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	27.554.667.147	32.823.857.441
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19.a	109.960.997.289	36.930.943.917
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20.a	642.384.862.290	545.876.697.163
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		9.562.560.175	7.190.675.065
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>105.988.666.703</b>	<b>81.800.448.914</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	19.b	58.292.475.120	58.292.475.120
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20.b	47.696.191.583	23.507.973.794
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>822.269.188.406</b>	<b>792.036.542.673</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>21</b>	<b>822.269.188.406</b>	<b>792.036.542.673</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	427.323.110.000	427.323.110.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		427.323.110.000	427.323.110.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	50.066.521.921	49.978.068.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	21	21.320.000.000	21.320.000.000
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	241.860.662.161	213.404.765.798
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	81.698.894.324	80.010.598.875
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	478.246.124
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		81.698.894.324	79.532.352.751
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.362.924.959.833</b>	<b>2.411.406.994.619</b>



Trần Văn Tấn

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên

Người lập

Lê Thị Thanh Nhung

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
1. Doanh thu bán hàng & cc dịch vụ	01	22	1.371.697.739.891	1.375.121.298.474
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	11.790.063.543	24.435.719.402
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		1.359.907.676.348	1.350.685.579.072
4. Giá vốn hàng bán	11	24	1.148.125.175.141	1.105.683.630.902
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		<u>211.782.501.207</u>	<u>245.001.948.170</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	10.631.928.179	13.953.311.250
7. Chi phí tài chính	22	26	53.078.488.861	64.868.002.157
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		48.893.417.022	40.460.415.455
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	69.187.966.930	89.663.367.337
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>100.147.973.595</u>	<u>104.423.889.926</u>
11. Thu nhập khác	31	28	3.215.791.563	699.214.891
12. Chi phí khác	32	29	2.175.887.874	4.564.090.626
13. Lợi nhuận khác	40		<u>1.039.903.689</u>	<u>(3.864.875.735)</u>
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>101.187.877.284</u>	<u>100.559.014.191</u>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	19.488.982.960	21.026.661.440
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>81.698.894.324</u>	<u>79.532.352.751</u>



Tổng Giám đốc

Trần Văn Tấn

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên

Người lập

Lê Thị Thanh Nhung

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN  
Ban hành theo Thông tư  
số 200/2014/TT - BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2016 VND	Năm 2015 VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		101.187.877.284	100.559.014.191
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11	26.949.925.393	32.680.277.681
- Các khoản dự phòng	03		207.861.277	41.776.137.748
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(11.346.914.543)	(13.487.896.201)
- Chi phí lãi vay	06	26	48.893.417.022	40.460.415.455
<b>3. Lợi nhuận từ HĐ KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>165.892.166.433</b>	<b>201.987.948.874</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		51.161.939.829	(260.599.576.448)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(19.679.082.891)	(76.760.575.645)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(243.742.236.048)	61.653.149.351
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	14	(3.026.992.812)	(2.114.472.000)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(48.759.926.016)	(40.459.124.088)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(21.015.677.463)	(15.992.061.571)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		488.453.921	20.330.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(6.850.506.402)	(7.558.366.235)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(125.531.861.449)</b>	<b>(139.822.747.762)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(56.465.232.908)	(11.163.419.091)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		1.363.636.364	-
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	100.000.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(8.007.810.000)	(34.464.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	25.590.909.091
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	8, 25	10.631.928.179	15.617.589.029
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(52.477.478.365)</b>	<b>95.581.079.029</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	976.524.026.510	697.139.157.475
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(855.827.643.594)	(609.920.026.015)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(63.184.196.250)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>120.696.382.916</b>	<b>24.034.935.210</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(57.312.956.898)</b>	<b>(20.206.733.523)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	123.583.805.673	143.790.539.196
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>66.270.848.775</b>	<b>123.583.805.673</b>



Trần Văn Tấn

Hà Nội, ngày 13 tháng 03 năm 2017

Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên

Người lập

Lê Thị Thanh Nhung



**BÁO CÁO**  
**CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**  
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu;  
- Quý vị Cổ đông Công ty.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 10 báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 kết quả hoạt động của Ban trong năm 2016 như sau:

**I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016:**

Năm 2016, BKS đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban. BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát thường xuyên mọi hoạt động của công ty; định kỳ tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

- Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh của công ty do Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc, các phòng chức năng của công ty cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như kiểm tra, rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Tờ trình của Tổng giám đốc, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty về kế hoạch SXKD hàng quý, năm. BKS tham gia ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD chung của Công ty tại các cuộc họp của HĐQT;
- Xem xét kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư và quyết toán vốn đầu tư, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế; Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2016;
- BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định trên;
- Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc; báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị của Công ty;

- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, điều hành của Tổng giám đốc, báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC;

Trong năm 2016, hoạt động của BKS tập trung kiểm tra và kiểm soát thường xuyên các quyết định của HĐQT trên cơ sở thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, BKS đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

## II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2016:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, Tổng giám đốc, các phòng ban chức năng của Công ty cung cấp, Báo cáo của HĐQT Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

### 1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016:

#### 1.1. Một số chỉ tiêu kinh tế, tài chính chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
1	Giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.225	1.533	125%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.177	1.373	117%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	98	101	103%
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	427,3	427,3	100%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	792,2	822,2	104%
6	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	18,84	19,12	101%
7	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	9,9	9,9	100%
8	Thu nhập bình quân CBCNV	(tr đồng/ người/ tháng)	9,83	10,71	109%

Năm 2016, toàn bộ các chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu đều đạt và vượt so với kế hoạch năm đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2016, Công ty cổ phần Sông Đà 10 không thực hiện khoản thoái vốn đầu tư nào do thị trường tài chính chưa thuận lợi. Ngoài ra, trong năm 2016, Công ty tăng giá trị khoản góp vốn tại Công ty TNHH đầu tư BT Cam Lộ

- Tụy Loan với giá trị là 8,0 tỷ đồng. Giá trị góp vốn lũy kế vào Công ty này đến thời điểm 31/12/2016 là: 19,4 tỷ đồng.

Trong năm 2016, BKS chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty. Tất cả các hoạt động này đều tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định nội bộ Công ty và Công ty mẹ.

### 1.2. Về công tác kế toán và báo cáo tài chính năm 2016:

- Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp. Các báo cáo tài chính cũng được công bố kịp thời theo qui định hiện hành đối với công ty niêm yết.

- Sau khi xem xét, BKS đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2016 đảm bảo tính hợp pháp theo chế độ kế toán và luật pháp hiện hành.

- **Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016:**

Chỉ tiêu	31/12/2016	1/1/2016
<b>Tổng tài sản</b>	<b>2.362.924.959.833</b>	<b>2.411.406.994.619</b>
- Tài sản ngắn hạn	1.919.027.192.448	2.010.644.415.475
- Tài sản dài hạn	443.897.767.385	400.762.579.144
<b>Nguồn vốn</b>	<b>2.362.924.959.833</b>	<b>2.411.406.994.619</b>
- Nợ phải trả	1.540.655.771.472	1.619.370.451.946
- Nguồn vốn chủ sở hữu	822.269.188.406	792.036.542.673

### Các chỉ tiêu tài chính năm 2016:

TT	Các chỉ số	Năm 2015	Năm 2016
<b>1</b>	<b>Bố trí cơ cấu vốn</b>		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,67 lần	0,65 lần
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,04 lần	1,8 lần
	Nợ vay ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,72 lần	0,89 lần
<b>2</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>		
	Khả năng thanh toán tổng quát	1,49 lần	1,53 lần
	Khả năng thanh toán hiện hành	1,31 lần	1,33 lần
	Khả năng thanh toán ngay	0,95 lần	0,93 lần
<b>3</b>	<b>Hiệu suất sử dụng vốn</b>		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	5,8%	5,96%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,3%	3,46%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	18,6%	19,12%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	10,0%	9,94%

So sánh các chỉ tiêu năm 2016 so với năm 2015, toàn bộ các chỉ số đều có sự cải thiện tích cực, nợ vay ngân hàng trên vốn chủ sở hữu có tăng lên nhưng mức độ tăng thấp hơn so với mức độ giảm của các chỉ tiêu về nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và vốn chủ sở hữu.

Về các chỉ tiêu hiệu quả: ở mức tương đối ổn định và có tăng trưởng nhẹ, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ năm 2016 đạt 19,12%.

Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH năm 2016 (1,87 lần) giảm khá nhiều so với năm 2015 là 2,04 lần và tương đương với mức 1,86 lần của năm 2014, trong đó, chi tiết giảm chủ yếu là ở chỉ tiêu người mua trả tiền trước, chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp ngân sách giảm 10 tỷ, chỉ tiêu phải trả người lao động giảm 4 tỷ. Khả năng thanh toán tổng quát và khả năng thanh toán hiện hành của Công ty tại thời điểm 31/12 vẫn được kiểm soát, chưa thấy xuất hiện các dấu hiệu cảnh báo xa về việc suy giảm thanh khoản.

## **2. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý:**

BKS nhận định HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong năm 2016 đã rất nỗ lực đặc biệt rong công tác phát triển thị trường và đã hoàn thành tốt trách nhiệm điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, nhằm đem lại lợi ích lớn nhất cho công ty và các cổ đông. Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 7 lần và ban hành 20 Nghị quyết. Cụ thể như sau:

### **2.1 Những mặt đã làm được:**

#### **\* Hội đồng quản trị:**

- **Đã ban hành** Quy chế phân cấp tổ chức, cán bộ công nhân viên ; Quy chế trả lương lãnh đạo và các đơn vị trực thuộc; Sổ tay Quản trị rủi ro và quy trình quản trị rủi ro các lĩnh vực then chốt; Ban hành hệ thống thang bảng lương trong toàn Công ty;
- Về cơ cấu tổ chức: Hoàn thành kiện toàn lại xí nghiệp 10.2 và 10.4. Thành lập ban điều hành đèo Cù mông; Lập văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện toàn bộ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông kịp thời và linh hoạt. BKS không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty;
- Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và nắm bắt tình hình các mặt hoạt động của doanh nghiệp, kiểm tra và nghe Ban tổng giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của từng quý và đưa ra định hướng giải quyết các vấn đề phát sinh kịp thời.
- Các nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và thẩm quyền của HĐQT và có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và điều lệ công ty;

- Các biện pháp để chỉ đạo điều hành SXKD do Tổng giám đốc trình đều được HĐQT xem xét phê duyệt trên nguyên tắc tập thể đảm bảo khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT;

- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông đã phản ánh đúng thực tế của công tác quản lý HĐQT;

- Công tác phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: các cuộc họp HĐQT, BKS đều được mời tham dự và tham gia ý kiến đóng góp xây dựng công tác tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh và chiến lược, kế hoạch phát triển Công ty.

\* Tổng Giám đốc:

- Trong năm 2016, lãnh đạo Công ty đã rất nỗ lực trong công tác phát triển thị trường để có thể hoàn thành kế hoạch năm, và tới nay kế hoạch 2017 cũng đã tương đối khả quan, các hợp đồng đã ký kết đã đạt khoảng 70% KH năm.

- Công tác ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế đảm bảo theo đúng pháp luật và các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ Công ty và quy chế quản lý hợp đồng của Công ty; không để xảy ra các sai phạm trong công tác đàm phán thương thảo và thực hiện hợp đồng kinh tế;

- Công tác quản lý và hạch toán kế toán tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước, thực hiện nghiêm chỉnh Quy chế quản lý tài chính của Công ty mẹ. Kế hoạch tài chính, kế hoạch giá thành đã được lập gắn liền với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên trong năm 2016, do giá thành nguyên vật liệu có một số thời điểm gia tăng đột biến, nên lợi nhuận một số công trình không đạt mức kỳ vọng;


- Vấn đề tìm kiếm việc làm luôn được quan tâm, Công việc mới liên tục được triển khai kế tiếp nhau. Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng được bảo đảm, đã tạo dựng được uy tín đối với các tổ chức tín dụng. Các khoản vay được Công ty sử dụng đúng mục đích và được hoàn trả đúng hạn, không có nợ quá hạn. Hệ số khả năng thanh toán tốt, hệ số nợ tương đối hợp lý;

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định bao gồm từ công tác lập, trình duyệt dự án, kế hoạch đấu thầu dự án, hồ sơ mời thầu đảm bảo rõ ràng, minh bạch; các gói thầu được xét thầu theo đúng quy định. Thời điểm đầu năm 2016 có một vài gói thầu nhỏ còn thiếu phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu nhưng vấn đề này đã được lập tức khắc phục.

2.2 Một số hạn chế:

- Giá trị khối lượng dở dang, công nợ toàn công ty còn lớn, tại một vài thời điểm đã gây ảnh hưởng đến khả năng thanh toán nhanh;

- Việc thu hồi công nợ, lập hồ sơ thanh toán chậm,

- Một số công trình thi công chưa đạt tiến độ theo kế hoạch. 



- Việc thanh toán tiền lương cho người lao động vẫn bị trễ hạn so với quy định của Luật Lao động;

- Nguy cơ rủi ro về thuế chưa được kiểm soát triệt để;

Là những hạn chế mà Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cần có biện pháp khắc phục triệt để.

### III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

- BKS nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 của HĐQT Công ty;

- BKS nhất trí với kế hoạch và các giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong năm 2017;

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động của công ty, tuyển chọn, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý doanh nghiệp, hiệu quả; Sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo đề án tái cấu trúc, thoái vốn tại các công ty liên kết và các khoản đầu tư khác.

- Phát huy hơn nữa vai trò và năng lực trong công tác lãnh đạo, điều hành, quản lý để hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh năm 2017, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Tăng cường quản trị công nợ, đảm bảo đủ nguồn vốn hoạt động SXKD.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm soát, quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Trú trọng việc đào tạo cán bộ trẻ, đào tạo cán bộ nguồn có trình độ chuyên môn phù hợp với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty để đáp ứng yêu cầu của sự phát triển bền vững;

- **Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017:** BKS đề nghị Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 đối với Công ty niêm yết theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các văn bản Công ty mẹ. Đồng thời yêu cầu đơn vị kiểm toán phát hành thư quản lý như một tài liệu bắt buộc. Thư quản lý là một tài liệu rất quan trọng đối với ban lãnh đạo công ty trong các vấn đề về đảm bảo an toàn tài chính và công tác quản trị Công ty, ngoài ra nó còn có vai trò tư vấn cho Ban lãnh đạo công ty trong vấn đề xử lý những tồn tại và khiếm khuyết của hệ thống kiểm soát nội bộ.

### III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2017

- Thực hiện công tác thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, thường xuyên tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc chấp hành Điều lệ tổ chức hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng trong Công ty;

lv

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên các hoạt động của Công ty thông qua các quyết định của HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty.
- Rà soát và hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ của Công ty đảm bảo phù hợp với thực trạng SXKD và những thay đổi của pháp luật chuyên ngành liên quan;

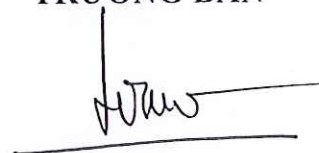
Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2016, hoạt động của BKS năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông (B/c);
- HĐQT, TGD, TV BKS;
- Ban Kiểm soát (lưu).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Phạm Thị Thanh Loan**



Số: 24SD10/HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

## TỜ TRÌNH

( V/v: phân phối lợi nhuận năm 2016)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Kết quả SXKD năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng phương án phân phối lợi nhuận năm 2016, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2016	101.187.877.284
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	93.182.574.556
3	Thuế TNDN phải nộp	19.488.982.960
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối (=1-3)	81.698.894.324
4.1	Thù lao của Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành SXKD tại đơn vị	56.000.000
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	4.084.944.716
4.3	Quỹ đầu tư phát triển (21,55% LNST)	17.609.286.976
4.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.669.889.432
	+ Số trích (10%LNST)	8.169.889.432
	+ Quỹ thưởng BQL, BDH	500.000.000
4.5	Chia cổ tức	51.278.773.200
	- Vốn điều lệ	427.323.110.000
	- Tỷ lệ cổ tức	12%

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

### **Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRẦN NGỌC LAN

Số: 243/SĐ10/HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

## TỜ TRÌNH

( V/v: báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 và thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 như sau:

#### 1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016:

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể như sau:

- a) Tiền lương, thù lao được phép chi: **1.656.000.000 đồng**. Trong đó:
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 600.000.000 đồng.
  - Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 480.000.000 đồng.
  - Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 240.000.000 đồng (8 tháng).
  - Thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 336.000.000 đồng. Trong đó:
    - Ông Trần Văn Tấn – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Ông Nguyễn Văn Bảy – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Ông Trần Tuấn Linh – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Bà Lê Thị Mai Hương: 56 triệu đồng, gồm:
      - + Trưởng BKS không chuyên trách (4 tháng): 24 triệu đồng.
      - + Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
    - Nguyễn Trung Kiên – Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
    - Ông Dương Quang Tú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.
    - Phạm Văn Phú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.

b) Số đã chi: **800.000.000 đồng**.

c) Số chưa chi: **856.000.000 đồng**.

#### 2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

a) Kế hoạch lương, thù lao:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)



1	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	35.000.000	
3	Thành viên HĐQT		6.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21.000.000	
5	Thành viên BKS		4.000.000

b) Quyết toán lương, thù lao:

- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: tiền lương, thù lao thực hiện bằng kế hoạch.
- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt kế hoạch: cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch, tiền lương và thù lao thực hiện tính thêm 2%, nhưng không quá 20% so với kế hoạch.
- Nếu Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: tiền lương và thù lao thực hiện giảm trừ tương ứng với % giảm lợi nhuận.

c) Tạm ứng tiền lương, thù lao:

Chủ tịch HĐQT: **35.000.000** đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: **30.000.000** đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: **18.000.000** đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức kế hoạch quý. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

d) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2017.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**  
  
**TRẦN NGỌC LAN**





## TỜ TRÌNH

( V/v: ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

### Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Công ty cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị chuyên thi công tại các dự án lớn, trọng điểm ở trong nước và cả nước ngoài. Các gói thầu Công ty thực hiện thường có giá trị lớn, phức tạp và có thể cần sự tham gia của nhiều đơn vị với hình thức độc lập, thầu chính, thầu phụ, liên danh hoặc tổng thầu.

Việc đàm phán, ký kết các hợp đồng giao, nhận thầu xây lắp thường kéo dài và có sự tham gia của nhiều bên. Để không bỏ lỡ các cơ hội tìm kiếm việc làm và chủ động, kịp thời trong việc đàm phán, ký kết các hợp đồng, giao dịch về việc giao, nhận thầu xây lắp, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch về việc giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Việc chấp thuận, ký kết các hợp đồng, giao dịch nói trên phải đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như K/g
- Lưu TCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



TRẦN NGỌC LAN

Số: 246/SĐ10/HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

## TỜ TRÌNH

( V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10.

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 (có hiệu lực từ 1/7/2015) và tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các bộ phận nghiệp vụ tiến hành rà soát, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều lệ được sửa đổi trên nguyên tắc kế thừa Điều lệ hiện hành và có sửa đổi, bổ sung một số điểm cho phù hợp với thực tế.

Có bảng so sánh các điểm sửa đổi, bổ sung với nội dung Điều lệ hiện hành kèm theo.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.


**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



TRẦN NGỌC LAN



**DANH MỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**  
**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10**  
 Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

TT	ĐIỀU	NỘI DUNG ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH 2016	NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	LÝ DO
1	Điều 2, khoản 2	Biểu tượng (logo): 	Bổ sung này	- Hợp đồng sử dụng nhân hiệu của TCT Sông Đà đã hết hiệu lực. - TCT Sông Đà thông báo chuyển đổi nhân hiệu.
2	Điều 2, khoản 4	Email: <a href="mailto:songda10@songda10.com.vn">songda10@songda10.com.vn</a>	Email: <a href="mailto:songda10@songda10.com.vn">songda10@songda10.com.vn</a> hoặc <a href="mailto:songda10vp@gmail.com">songda10vp@gmail.com</a>	Bổ sung
3	Điều 2	Thêm khoản 7 Điều 2	7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 85 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 87 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Bổ sung thời hạn hoạt động theo Luật Doanh nghiệp
4	Điều 8, khoản 3	3. Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông.	3. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông năm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 23, Điều 24 Điều lệ này.	Theo Luật DN 2014
5	Điều 23, khoản 2, điểm c	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> c) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;	Theo Luật DN 2014
6	Điều 23, khoản 2, điểm h	<b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b> h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, câu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, địa chỉ của	h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần	Theo Luật DN 2014

		<p>cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu phân từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này (quy định tại khoản 1 Điều 90 của Luật Doanh nghiệp);</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 61 Điều lệ này;</p> <p>Thêm khoản 4, 5, 6 vào Điều 23</p>	<p>từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này (quy định tại khoản 1 Điều 129 của Luật Doanh nghiệp);</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát;</p>	
7	Điều 23, khoản 3,		<p><b>Điều 23. Quyền của cổ đông</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;</p> <p>b) Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt qua 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</p> <p>c) Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.</p> <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu</p>	Theo khoản 2 Điều 114 Luật DN
8	Điều 23, khoản 3, điểm a			Theo khoản 2 Điều 114 Luật DN
9	Điều 23,			Theo điều 114 Luật DN

		<p>tập hợp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>5. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định, tại điểm a khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm đề cử cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quy định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cử ứng cử viên mà họ được cử ứng cử ít hơn số ứng cử viên của Đại hội đồng cổ đông thì ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p> <p>6. Các quy định khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	
10	Điều 28, khoản 1	<p><b>Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất (30) ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><b>Điều 28. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong không sớm hơn (15) mười lăm ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Theo khoản 1 điều 137 Luật DN 2014</p>

11	Điều 31, khoản 2, điểm a	<b>Điều 31. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b> a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội trong vòng ba mươi ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	<b>Điều 31. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b> a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;	Theo điều 139 Luật DN 2014
12	Điều 35, khoản 2	<b>Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thương trú của từng cổ đông;	<b>Điều 35. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ</b> 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. <i>Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 31 Điều lệ này.</i>	Theo khoản 2 điều 145 Luật DN 2014
13	Điều 39, khoản 5	<b>Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b> 5. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không sở hữu cổ phần hoặc sở hữu cổ phần không đảm bảo mức tối thiểu, nhưng người đó có đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh mà Công ty yêu cầu.	<b>Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT</b> 5. Là cổ đông cá nhân hoặc là đại diện của nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc là người không sở hữu cổ phần hoặc sở hữu cổ phần không đảm bảo mức tối thiểu, nhưng người đó có đủ điều kiện về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh mà Công ty yêu cầu.	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014
14	Điều 40,	<b>Điều 40. Cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:</b>	<b>Điều 40. Cơ cấu và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:</b>	Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014

	khoản 2	<p>2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 4 Điều 23 điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>2. Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 23 điều lệ này.</p>	
15	Điều 41, khoản 3, điểm h	<p><b>Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 37 của Điều lệ này;  Được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần.</p>	<p><b>Điều 41. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 37 của Điều lệ này;  Được quyền chủ động huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh trong phạm vi hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty không vượt quá 3 lần.</p>	<p>Theo điểm g, h, khoản 2 điều 149 Luật DN 2014</p>
16	Điều 60, khoản 1, điểm b	<p><b>Điều 60. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên</b>  b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 60. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên</b>  b) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.</p>	
17	Điều 61, khoản 2	<p><b>Điều 61. Kiểm soát viên:</b>  2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát theo khoản 3 Điều 23 và</p>	<p><b>Điều 61. Kiểm soát viên</b>  2. Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát theo khoản 3 Điều 23 và phải tuân thủ theo khoản 5 Điều</p>	<p>Theo khoản 2 điều 114 Luật DN 2014</p>

18	<p>phải tuân thủ theo khoản 4 Điều 23 điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.</p>	<p>23 điều lệ này.</p>	
Điều 62	<p><b>Điều 62. Ban kiểm soát:</b> Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát phải có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này; chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tình hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền hợp pháp của Công ty và cổ đông.</li> <li>2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số Kiểm soát viên. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng, Thư ký và các Kiểm soát viên tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng Kiểm soát viên đối với các Nghị quyết của Ban kiểm soát.</li> <li>3. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc, thành viên kiểm toán nội</li> </ol>	<p><b>Điều 62. Ban kiểm soát:</b> Ban kiểm soát Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.</li> <li>2. Kiểm tra tình hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thông kê và lập báo cáo tài chính.</li> <li>3. Thâm định tình đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thâm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.</li> <li>4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty.</li> <li>5. Xem xét số kê toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.</li> <li>6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này, Ban kiểm</li> </ol>	<p>Theo điều 165 Luật DN 2014</p>

bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

4. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Sau thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày ra thông báo nêu trên, nếu người có hành vi vi phạm không chấm dứt vi phạm và không có giải pháp khắc phục hậu quả, Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về vấn đề này.

5. Ban kiểm soát có quyền lựa chọn và đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông về các nội dung chính sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc và các cán bộ quản lý;

- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cổ đông.

soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình và những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát theo quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm soát nội bộ của công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.



## TỜ TRÌNH

( V/v: bầu thay thế 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2016-2020)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Sông Đà 10**

### **Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS của Công ty cổ phần Sông Đà 10;
- Quyết định số 16 SD10/QĐ-HĐQT ngày 13/3/2017 của Hội đồng quản trị về việc bổ nhiệm ông Nguyễn Trung Kiên làm Kế toán trưởng Công ty;
- Danh sách đề cử các ứng viên bầu thành viên BKS.

Hiện nay ông **Nguyễn Trung Kiên** không còn tư cách Kiểm soát viên Công ty.

Lý do: được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty nên không còn đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đồng thời cá nhân có đơn xin từ nhiệm chức vụ Kiểm soát viên. Ngày hiệu lực từ ngày 13/3/2017 theo quy định của Điều lệ.

Như vậy hiện nay Ban kiểm soát chỉ còn 02 thành viên, thiếu 01 thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị thông báo và đề nghị các cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện đề cử ứng viên để bầu thay thế 01 thành viên BKS (có mẫu đơn đề cử và cam kết của ứng viên kèm theo). Việc đề cử bầu thành viên BKS được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Quý cổ đông/nhóm cổ đông có thể tham khảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, BKS ban hành kèm theo Quyết định số 7 SD10/QĐ-HĐQT ngày 9/3/2016 của HĐQT đã được đăng tải trên Website công ty từ ngày ban hành.

Trên cơ sở danh sách các ứng viên do các cổ đông đề cử, đối chiếu với các quy định của pháp luật và Điều lệ, HĐQT kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét bầu 01 Kiểm soát viên để thay thế ông Nguyễn Trung Kiên với các ứng viên như sau:

### **1) Ông Phạm Hoàng Thái.**

- Sinh ngày: 2/6/1984.
- Nơi công tác: Phòng quản trị rủi ro Công ty cổ phần Sông Đà 10.
- Nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính Kế toán.
- Hộ khẩu: Tổ dân phố Đồng Ngạc 3, Phường Đồng Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội





2) Ông/bà .....

3) Ông/bà .....

.....

(có cam kết và quá trình công tác của các ứng viên kèm theo)

Nhiệm kỳ: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



  
FRÀN NGỌC LAN

- 
- Tờ trình này sẽ được được cập nhật và hoàn thiện theo danh sách đề cử ứng viên của cổ đông/nhóm cổ đông.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐƠN ĐỀ CỬ**

(V/v: đề cử ứng viên để bầu thay thế 01 Kiểm soát viên nhiệm kì 2016 - 2020)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 10**

**Cổ đông:**

Họ và tên cổ đông:

- Số cổ phần sở hữu:

**Hoặc Nhóm cổ đông**

(có danh sách họ tên, thời gian sở hữu, số cổ phần sở hữu của từng cổ đông và tổng cộng kèm theo)

- Tổng số cổ phần sở hữu:

- Đại diện nhóm cổ đông:

**Số điện thoại liên hệ của cổ đông/nhóm cổ đông:**

Đề cử ứng viên để giữ chức vụ thành viên BKS nhiệm kì 2016-2020 của Công ty CP Sông Đà 10:

Họ và tên ứng viên: ..... Sinh ngày: ...../...../.....

- Số CMND: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

- Quê quán: .....

- Địa chỉ thường trú: .....

- Nơi ở hiện nay:.....

- Trình độ chuyên môn:.....

- Quá trình công tác: .....

- Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác:.....

Tôi/chúng tôi cam kết: có quyền đề cử/ứng cử theo quy định; ứng viên được đề cử có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để đảm nhiệm chức vụ theo qui định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

....., ngày..... tháng ..... năm .....  
CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG  
(Ký, ghi rõ họ tên; nếu là nhóm cổ đông phải  
có đủ chữ ký của từng cổ đông trong danh sách kèm theo)

- 
- Kèm theo Đơn đề cử, ứng viên phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ trung thực nếu trúng cử.
  - Cổ đông/nhóm cổ đông thực hiện việc đề cử theo hướng dẫn tại “Quy chế bầu cử thành viên HĐQT/BKS của Công ty cổ phần Sông Đà 10”.



**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CAM KẾT CỦA ỨNG VIÊN**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CTCP SÔNG ĐÀ 10**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Sông Đà 10**

**Tôi là: Phạm Hoàng Thái**

- Giới tính: Nam

- Sinh ngày: 02/06/1984 Số CMND: 036084000950 Ngày cấp: 11/09/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát đăng ký QLCT và DLQG về dân cư

- Quê quán: Thị trấn Cát Thành – Huyện Trục Ninh – Tỉnh Nam Định

- Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Đông Ngạc 3 – Phường Đông Ngạc – Quận Bắc Từ Liêm – Thành phố Hà Nội

- Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Đông Ngạc 3 – Phường Đông Ngạc – Quận Bắc Từ Liêm – Thành phố Hà Nội

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 09/2006 đến tháng 12/2007: kế toán viên Xí nghiệp Sông Đà 10.4 – Công ty CP Sông Đà 10

+ Từ tháng 01/2008 đến tháng 05/2009: Phó Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.4 – Công ty CP Sông Đà 10

+ Từ tháng 05/2009 đến tháng 11/2016: Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.4 – Công ty CP Sông Đà 10

+ Từ tháng 11/2016 đến tháng 03/2017 công tác tại Phòng Tài chính - Kế toán Xí nghiệp Sông Đà 10.2

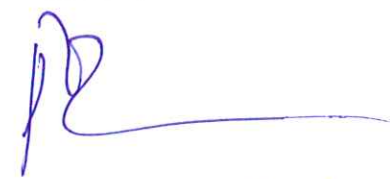
+ Hiện nay: Phòng quản trị rủi ro Công ty Sông Đà 10.

- Tên các công ty đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và chức danh quản lí khác: Không có.

Tôi được đề cử để bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 của Công ty CP Sông Đà 10 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. Tôi xin cam đoan về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân ở trên. Nếu trúng cử tôi xin cam kết thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017.

**ỨNG VIÊN**

  
Phạm Hoàng Thái.



Số: 01/NQ-ĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

**DỰ THẢO - NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG  
CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 10 diễn ra từ 8h -:- 11h 30 phút, ngày .... tháng .... năm 2017 tại Hội trường Công ty CP Sông Đà 10, tầng 10 tòa nhà Tổng công ty Sông Đà, đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Tham dự đại hội có ..... cổ đông tham dự trực tiếp và thông qua đại diện được uỷ quyền; sở hữu ..... cổ phần, tương ứng ..... % vốn điều lệ Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG CTCP SÔNG ĐÀ 10  
QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2016, kế hoạch năm 2017. Trong đó bao:

**1) Kết quả SXKD năm 2016:**

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.533.232/1.225.000 triệu đồng, đạt 125% KH năm.
- b) Doanh số: 1.509.739/1.295.000 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- c) Doanh thu: 1.373.755/1.177.300 triệu đồng, đạt 117% KH năm.
- d) Nộp nhà nước: 72.882/101.900 triệu đồng, đạt 72% KH năm.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 101.188/98.064 triệu đồng, đạt 103% KH năm.
- f) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ doanh thu: 7,37%/8,33%, đạt 88,42% KH năm.
- g) Thu nhập bình quân CBCNV: 10,71/9,83 triệu đồng/người/tháng, đạt 109% KH năm.
- h) Vốn chủ sở hữu: 822.270/792.200 triệu đồng, đạt 104% KH năm.
- i) Kết quả thực hiện đầu tư: 69.813 triệu đồng (đầu tư thiết bị: 61,806 tỷ đồng, góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: 8,008 tỷ đồng).
- j) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

**2) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:**

- a) Tổng giá trị SXKD: 1.330.000 triệu đồng.
- b) Doanh số: 1.440.000 triệu đồng.
- c) Doanh thu của: 1.310.000 triệu đồng.
- d) Nộp ngân sách: 113.560 triệu đồng.
- e) Lợi nhuận trước thuế: 81.300 triệu đồng.
- f) Lợi nhuận sau thuế: 64.976 triệu đồng.
- g) Hiệu quả sử dụng vốn:

- Lợi nhuận cận biên: 6,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ: 15,2%.
- Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH: 7,8%.

h) Thu nhập bình quân CBCNV/tháng/người 10,5 triệu đồng.

i) Vốn chủ sở hữu: **831,196 tỷ đồng**

j) Vốn điều lệ: **427,324 tỷ đồng**.

k) Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến): **12%**.

l) Đầu tư: **213.311** triệu đồng:

- Đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị: **169.137** triệu đồng
- Đầu tư góp vốn vào dự án La Sơn – Túy Loan: **44.174** triệu đồng.

m) Mục tiêu tiến độ các công trình: Đáp ứng tiến độ thi công tại các công trình theo yêu cầu của các chủ đầu tư.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

**Điều 3.** Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

**Điều 4.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế năm 2016	101.187.877.284
2	Lợi nhuận tính thuế TNDN	93.182.574.556
3	Thuế TNDN phải nộp	19.488.982.960
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN phân phối (=1-3)	81.698.894.324
4.1	Thù lao của Ban kiểm soát không trực tiếp tham gia điều hành SXKD tại đơn vị	56.000.000
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	4.084.944.716
4.3	Quỹ đầu tư phát triển (21,55% LNST)	17.609.286.976
4.4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	8.669.889.432
	+ Số trích (=10%LNST)	8.169.889.432
	+ Quỹ thưởng BQL, BDH	500.000.000
4.5	Chia cổ tức	<b>51.278.773.200</b>
	- Vốn điều lệ	427.323.110.000
	- Tỷ lệ cổ tức	<b>12%</b>

**Điều 5.** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016 và Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017:

**1) Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2016:**

Việc chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, cụ thể như sau:

- a) Tiền lương, thù lao được phép chi: **1.656.000.000 đồng**. Trong đó:
- Tiền lương Chủ tịch HĐQT: 600.000.000 đồng.
  - Tiền lương Phó Chủ tịch HĐQT : 480.000.000 đồng.
  - Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách: 240.000.000 đồng (8 tháng).
  - Thù lao thành viên HĐQT, Kiểm soát viên: 336.000.000 đồng. Trong đó:
    - Ông Trần Văn Tấn – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Ông Nguyễn Văn Bảy – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Ông Trần Tuấn Linh – Thành viên HĐQT: 72 triệu đồng.
    - Bà Lê Thị Mai Hương: 56 triệu đồng, gồm:
      - + Trưởng BKS không chuyên trách (4 tháng): 24 triệu đồng.
      - + Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
    - Nguyễn Trung Kiên – Thành viên BKS (8 tháng): 32 triệu đồng.
    - Ông Dương Quang Tú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.
    - Phạm Văn Phú – Thành viên BKS (4 tháng): 16 triệu đồng.

b) Số đã chi: **800.000.000 đồng**.

c) Số chưa chi: **856.000.000 đồng**.

2) Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2017:

a) Kế hoạch lương, thù lao:

TT	Chức danh	Mức lương, thù lao	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	40.000.000	
2	Phó chủ tịch HĐQT	35.000.000	
3	Thành viên HĐQT		6.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21.000.000	
5	Thành viên BKS		4.000.000

b) Quyết toán lương, thù lao:

- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: tiền lương, thù lao thực hiện bằng kế hoạch.
- Nếu Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận trước thuế thực hiện vượt kế hoạch: cứ 1% lợi nhuận vượt kế hoạch, tiền lương và thù lao thực hiện tính thêm 2%, nhưng không quá 20% so với kế hoạch.
- Nếu Công ty có lợi nhuận trước thuế thực hiện thấp hơn kế hoạch: tiền lương và thù lao thực hiện giảm trừ tương ứng với % giảm lợi nhuận.

c) Tạm ứng tiền lương, thù lao:

Chủ tịch HĐQT: 35.000.000 đồng/tháng; Phó Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 18.000.000 đồng/tháng; Tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được tạm ứng hằng quý bằng 90% mức kế hoạch quý. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

d) Thời gian áp dụng: từ 01/01/2017.

**Điều 6.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.
- Nội dung công việc chính: soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.
- Phí kiểm toán: 200.000.000 đồng, chưa bao gồm thuế GTGT.
- Thời gian cung cấp báo cáo sau kiểm toán: trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến cuối cùng của Công ty về dự thảo báo cáo kiểm toán.
- Địa điểm thực hiện: tại đơn vị.

**Điều 7.** Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận hợp đồng, giao dịch:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch về việc giao, nhận thầu xây lắp cần có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Việc chấp thuận, ký kết các hợp đồng, giao dịch nói trên phải đảm bảo hiệu quả kinh tế cho đơn vị. Thời hạn ủy quyền: từ ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đến ngày ban hành Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên tiếp theo.

**Điều 8.** Sửa đổi Điều lệ Công ty:

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cho phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

**Điều 9.** Bầu thay thế 01 Kiểm soát viên nhiệm kỳ III (2016-2020):

Bầu 01 Kiểm soát viên để thay thế ông Nguyễn Trung Kiên (ông Nguyễn Trung Kiên đã được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng Công ty nên không còn đủ điều kiện và tiêu chuẩn làm Kiểm soát viên Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ, đồng thời cá nhân có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/3/2017), kết quả cụ thể như sau:

Ông/bà ..... trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Sông Đà 10 từ ngày 27/4/2017. Thời hạn: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020.

**Điều 10.** Điều khoản thi hành

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 10;
- Website Công ty;
- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu TCNS.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA - CHỦ TỊCH HĐQT**



*Trần Ngọc Lan*



Số: 248 SD10/HĐQT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2017

## THÔNG BÁO

(V/v: thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan)

Thực hiện quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 159 Luật Doanh nghiệp năm 2014 về việc thông báo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan. Công ty xin thông báo Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của Công ty như sau:

TT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Chức vụ/Quan hệ	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là NLQ
<b>I</b>	<b>Tổ chức</b>			
1	Tổng công ty Sông Đà	công ty mẹ	HN	2006
2	Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1	công ty con	Gia Lai	2005
3	Công ty cổ phần thủy điện Nậm He	công ty con	Điện Biên	2013
<b>II</b>	<b>Cá nhân</b>			
1	Trần Ngọc Lan	Chủ tịch HĐQT	HN	2006
2	Đặng Thị Bích Hòa	Vợ ông Lan	HN	2006
3	Trần Thị Lan Anh	Con ông Lan	HN	2006
4	Vũ Văn Tính	Phó Chủ tịch HĐQT	HN	2006
5	Nguyễn Thị Lụa	Vợ ông Tính	HN	2006
6	Trần Văn Tấn	TV HĐQT kiêm TGD	HN	2011
7	Ngô Thị Kim Nhung	Vợ ông Tấn	HN	2011
8	Nguyễn Văn Bấy	TV HĐQT	HN	2006
9	Trần Tuấn Linh	TV HĐQT- Phó TGD	HN	2006
10	Trần Thị Như Sâm	Mẹ ông Linh	Nam Định	2006
11	Trần Thị Tuyết Nhung	Chị ông Linh	Nam Định	2006
12	Trần Tuấn Dương	Anh ông Linh	Nam Định	2006
13	Đỗ Thị Minh Phương	Vợ ông Linh	Vĩnh Phúc	2008
14	Phạm Thị Thanh Loan	Trưởng ban kiểm soát	HN	27/4/2016
15	Trần Thị Ngọc	Mẹ bà Loan	HN	27/4/2016
16	Lê Việt Hải	Chồng bà Loan	HN	27/4/2016
17	Lê Đại Hiệp	Con bà Loan	HN	27/4/2016
18	Lê Việt Hải	Con bà Loan	HN	27/4/2016
19	Phạm Bách Quang	Anh trai bà Loan	HN	27/4/2016
20	Phạm Thị Hiếu	Em gái bà Loan	HN	27/4/2016
21	Nguyễn Trung Kiên	Kế toán trưởng	HN	27/4/2016
22	Phạm Thị Nhung	Vợ ông Kiên	HN	27/4/2016
23	Nguyễn Hà Anh	Con ông Kiên	HN	27/4/2016
24	Nguyễn Châu Anh	Con ông Kiên	HN	27/4/2016



25	Lê Mai Hương	KSV	HN	16/4/2013
26	Lục Đức Tiến	Phó TGD	Hải Dương	2006
27	Nguyễn Văn Thanh	Thư ký công ty - Người CBTT	HN	2012
28	Nguyễn Xuân Đài	Bố ông Thanh	Nam Định	2012
29	Bùi Thị Oanh	Mẹ ông Thanh	Nam Định	2012
30	Nguyễn Văn Tùng	Em ông Thanh	Nam Định	2012
31	Nguyễn Thị Thảo	Vợ ông Thanh	HN	2012

Danh sách trên cũng đã được gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**Nơi nhận:**

- Như K/g
- Lưu TCNS.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**TRẦN NGỌC LAN**





Số: 01/PBQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

## PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

Tên cổ đông : .....Mã cổ đông.....  
Tên đại diện cổ đông : .....  
Số CMND/HC/ĐKKD : .....  
Địa chỉ : .....  
Số phiếu biểu quyết (bằng số lượng cổ phần sở hữu):.....  
Loại cổ phần: Phổ thông.  
Nội dung biểu quyết:

**1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị công ty và tình hình thực hiện nhiệm vụ 2016, kế hoạch 2017.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**2. Thông qua Báo cáo tài chính 2016 đã kiểm toán.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**3. Thông qua BC kiểm soát hoạt động SXKD 2016, KH 2017 của Ban kiểm soát.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**5. Thông qua báo cáo của HĐQT về chi trả tiền lương, thù lao năm 2016 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 cho HĐQT, BKS.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**6. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**7. Thông qua ủy quyền cho HĐQT chấp thuận hợp đồng.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**8. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ.**

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG**  
(ký, ghi rõ họ tên)



Số: 02/PBQ

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2017

**PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN  
BAN KIỂM SOÁT CTCP SÔNG ĐÀ 10, NHIỆM KỲ 2016-2020**

Tên cổ đông : .....MCD:.....

Tên đại diện : .....

Số lượng cổ phần sở hữu/đại diện:..... cổ phần.

Số thành viên BKS cần bầu: **1 người.**

Số phiếu bầu (bằng số cổ phần sở hữu) :..... phiếu.

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu
1	Ông/bà.....	
2	Ông/bà.....	
3	Ông/bà.....	
.....	.....	

**CỔ ĐÔNG (ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG)**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**1. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:**

- + Đại biểu bầu cho tối đa 1 ứng viên;
- + Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên.

**2. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử**

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì;
  - + Gạch tên các ứng cử viên;
  - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty; hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - + Có số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn số phiếu bầu của đại biểu;
  - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
  - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.